CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/QĐ-CTUBND	*Cần Thơ, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Nghị định số 286/2025/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của Quyền Giám đốc Sở Tài chính;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này phân cấp thẩm quyền quyết định đối với các nội dung được quy định tại khoản 3 Điều 10; khoản 3 Điều 20; khoản 2 Điều 43; khoản 4 Điều 47 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP.

b) Quyết định này không điều chỉnh đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Đối với những thẩm quyền quyết định không phân cấp và quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định của Nghị định số 77/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP và pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của địa phương ban hành quyết định tịch thu theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi điểm i khoản 11 Điều 3 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP

1. Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định tịch thu (trừ tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, xe ô tô các loại và tài sản có giá trị từ 1 tỷ đồng trở lên/vụ việc).

2. Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản thuộc phạm vi do cơ quan, tổ chức, đơn vị mình trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định tịch thu (trừ tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, xe ô tô các loại và tài sản có giá trị từ 1 tỷ đồng trở lên/vụ việc).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản thuộc thẩm quyền của mình ra quyết định tịch thu (trừ tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, xe ô tô các loại và tài sản có giá trị dưới 1 tỷ đồng/vụ việc).

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi điểm i khoản 11 Điều 3 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP

1. Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án cấp thành phố và cơ quan thi hành án cấp quân khu chuyển giao (không bao gồm trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này).

2. Cơ quan chuyên môn về tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã lập phương án xử lý tài sản trình Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan thi hành án khu vực chuyển giao.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi điểm i khoản 11 Điều 3 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP (trừ trường hợp không phải làm thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP)

1. Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý là đơn vị tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương cấp xã, trong đó cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp xã là đơn vị tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản.

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương theo quy định tại các khoản 4 Điều 47 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi điểm i khoản 11 Điều 3 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP

1. Cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương thuộc thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân của cơ quan, đơn vị mình.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương thuộc thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân của mình.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ….. tháng ….. năm 2026.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Trường hợp văn bản được viện dẫn được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế; trường hợp nội dung viện dẫn không còn được quy định hoặc không còn phù hợp thì thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, tổ chức, đoàn thể cấp thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VB&TCTHPL);
- TT. Thành ủy; TT. HĐND thành phố;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể thành phố;
- VP Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở, ban ngành TP;
- Đơn vị sự nghiệp công lập;
- UBND cấp xã;
- Cổng Thông tin điện tử TP;
- Công báo thành phố;
- VP UBND TP;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH